

Mapethene TA

Màng chống thấm dán nóng gốc bitum APP cải tiến

PHẠM VI SỬ DỤNG

Mapethene TA là màng chống thấm gốc bitum APP cải tiến, được sản xuất theo công nghệ tiên tiến nhất, có độ bền và khả năng chống thấm cao.

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

- Chống thấm thuận.
- Khả năng chịu áp suất khí quyển rất tốt.
- Có độ đàn hồi cao ở nhiệt độ thấp.
- Chịu được sốc nhiệt, thích hợp cho hệ thống chống thấm lộ thiên mà không cần lớp bảo vệ.
- Dễ thi công.
- Thích hợp với nhiều công tác chống thấm; lợp mái khu vực ẩm, dùng cho nền móng, lợp lại mái, v.v.
- Sản phẩm có chứa sợi cốt liệu polyester không dệt, gia cường bằng sợi thủy tinh theo chiều dọc đã được phủ đều bằng hỗn hợp bitum APP polymer cải tiến.

Chiều dày, kích thước và bề mặt hoàn thiện

Mapethene TA có sẵn nhiều loại với chiều dày khác nhau phù hợp với nhiều ứng dụng. Độ dài tiêu chuẩn của cuộn là 1x10 m.

Mặt trên của màng có thể hoàn thiện với cát hay mặt khoáng. Mặt dưới có lớp polyethylene mỏng, sẽ chảy ra khi thi công khô nóng.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG SẢN PHẨM

Chuẩn bị bề mặt

Thi công lợp mái và chống thấm bằng sản phẩm Mapethene TA được tiến hành nhanh chóng và dễ dàng.

Thi công màng chống thấm

Sau khi đã vệ sinh sạch sẽ, dùng giẻ sạch thi công lên bề mặt cần chống thấm 1 lớp Polyprimer, Idroprimer hoặc Isamite SP (ASTM D41), với lượng dùng khoảng 200-300 grms/m², để khô trong vòng 24 tiếng trước khi thi công màng.

Trong mọi trường hợp nên trải trước cuộn Mapethene TA vào vị trí trên bề mặt cần thi công rồi cuộn lại để chuẩn bị cho công tác dán nóng. Công đoạn này giúp phát hiện kịp thời những lỗi trên màng chống thấm hay trên bề mặt nền. Cần phải kiểm tra để bảo đảm bề mặt màng có thể khô nóng phải tiếp xúc trực tiếp với bề mặt nền.

Ngọn đèn khô phải tiếp xúc nhẹ với bề mặt màng chống thấm và hướng về phía bề mặt nền, đảm bảo hợp chất bitum nóng chảy mà không làm hỏng thành phần hóa dẻo, đồng thời giúp tăng khả năng bám dính của mặt nền vào màng chống thấm sau khi được làm nóng.

Thời gian khô nóng tùy thuộc vào màu sắc của ngọn lửa đèn khô.

Khi ngọn lửa chuyển từ màu vàng xanh sang màu đỏ có kèm theo khói, nghĩa là lớp polyethylene của màng chống thấm đã bắt đầu nóng chảy. Khi đó có thể ngừng khô nóng màng chống thấm.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT (các giá trị tiêu biểu)

Phù hợp với các tiêu chuẩn:

- EN 13707 tiêu chuẩn sản phẩm (màng lợp mái)
- EN 13969 tiêu chuẩn sản phẩm loại T (màng chống thấm cho bề mặt)

PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT	ĐƠN VỊ ĐO		GIÁ TRỊ DANH NGHĨA	GIÁ TRỊ DANH NGHĨA
EN 1848-1	CHIỀU DÀI	m		(10-1 %)	(10-1 %)
EN 1848-1	CHIỀU RỘNG	m		(1-1 %)	(1-1 %)
EN 1848-1	ĐỘ THẲNG	mm/10 m		Đạt	Đạt
EN 1849-1	ĐỘ DÀY	mm		3-4 (± 0,2%)	Không quy định
EN 1849-1	KHỐI LƯỢNG TRÊN MỘT ĐƠN VỊ DIỆN TÍCH	kg/m ²		Không quy định	4-4,5-5 (± 10%)
EN 1928-B	TÍNH CHỐNG THẤM	kPa		Đạt	Đạt
EN 1928-B EN 1296	KHẢ NĂNG CHỐNG THẤM SAU QUÁ TRÌNH LÃO HÓA NHÂN TẠO	–		Đạt	Đạt
EN 1928-B EN 1847	KHẢ NĂNG CHỐNG THẤM SAU KHI TIẾP XÚC VỚI CÁC TÁC NHÂN HÓA HỌC	kPa		Đạt	Đạt
EN 13897	ĐỘ BỀN KÍN NƯỚC SAU KHI KÉO	%		–	–
EN 13501-5	PHẢN ỨNG VỚI LỬA BÊN NGOÀI	–		F _{Roof}	F _{Roof}
EN 13501-1	KHẢ NĂNG CHỊU LỬA	–		E	E
EN 12316	KHẢ NĂNG CHỐNG BONG TRÓC	N/50 mm		–	–
EN 12317	ĐỘ BỀN CẮT	N/50 mm		–	–
EN 12311-1	KHẢ NĂNG CHỊU TẢI TRỌNG TỐI ĐA – theo chiều dọc: – theo chiều ngang:	N/50 mm N/50 mm	MAPETHENE TA	750 (-20%) 500 (-20%)	750 (-20%) 500 (-20%)
EN 12311-1	ĐỘ GIÃN DÀI TỐI HẠN – theo chiều dọc: – theo chiều ngang:	% %		40 (-15) 40 (-15)	40 (-15) 40 (-15)
EN 12691-A	KHẢ NĂNG CHỊU VA ĐẬP	mm		≥ 700	≥ 700
EN 12730-A	KHẢ NĂNG CHỊU TẢI TRỌNG TÍNH	kg		≥ 10	≥ 10
EN 12310-1	KHẢ NĂNG CHỐNG RÁCH – theo chiều dọc: – theo chiều ngang:	N N		150 (-30%) 150 (-30%)	150 (-30%) 150 (-30%)
EN 1107-1	ĐỘ ỔN ĐỊNH VỀ KÍCH THƯỚC	%		≤ 0,3	≤ 0,3
EN 1108	ĐỘ ỔN ĐỊNH HÌNH DẠNG THEO CHU KỲ THAY ĐỔI NHIỆT ĐỘ	%		–	–
EN 1109	KHẢ NĂNG ĐÀN HỒI Ở NHIỆT ĐỘ THẤP	°C		≤ -5	≤ -5
EN 1110	KHẢ NĂNG CHỐNG CHÁY Ở NHIỆT ĐỘ CAO	°C		≥ 110	≥ 110
EN 1110 EN 1296	KHẢ NĂNG CHỐNG CHÁY SAU QUÁ TRÌNH LÃO HÓA NHÂN TẠO	°C		≥ 100	≥ 100
EN 1297 EN 1850-1	HIỆN TƯỢNG LÃO HÓA NHÂN TẠO (NHỮNG HƯ HỎNG CÓ THỂ NHÌN THẤY)	–		Không có	–
EN 12039	ĐỘ KẾT DÍNH CỦA CÁC HẠT ĐÁ	%		–	≤ 30
EN 1931	ĐẶC TÍNH HƠI NƯỚC	μ		20000	20000
EN 1850-1	CHỖ HƯ HỎNG CÓ THỂ NHÌN THẤY	–		Không có	Không có

SẢN PHẨM	MỘT LỚP		NHIỀU LỚP				CHỐNG RỄ CÂY	CHỐNG HƠI NƯỚC	MÓNG		LỚP DƯỚI GẠCH
	E.	U.H.P	F.L.		U.L.				R.D.	P.	
			E.	U.H.P	E.	U.H.P					
3 mm				•	•	•					
4 mm			•	•	•	•			•		
4 kg khoáng			•								
4,5 kg khoáng			•								
5 kg khoáng			•								
4 mm khoáng			•								

F.L.: Lớp hoàn thiện - U.L.: Lớp phía dưới - R.D.: Hơi ẩm thấm ngược - P.: Dầu hắc ín - E.: Để hở
U.H.P.: Dưới lớp bảo vệ chịu tải trọng nặng

Giáp nối nối của các lớp màng chống thấm

Ghép các lớp màng chống thấm bằng cách chồng mí của các tấm màng chống thấm (như cách thi công lợp ngói mái nhà, xuôi theo hướng nước chảy), phần chồng mí yêu cầu theo chiều dọc của tấm màng ít nhất là 8 cm và theo chiều ngang của tấm màng là 12 cm.

Cần cẩn trọng khi thi công nối các lớp màng chống thấm, bằng cách đốt nóng ngọn lửa vừa phải như trình bày ở trên.

Án nhẹ các mép để nhựa nóng chảy có thể tràn ra ngoài mí nối và dùng bay tròn hơi nóng để làm phẳng mép nối.

Bố trí thi công các lớp màng chống thấm

Thi công bình thường như trên nếu là hệ thống dùng 1 lớp.

Trong trường hợp cần thi công hai hay nhiều lớp màng chống thấm, cần xếp so le và mí chồng lớp trên phải nằm ở phần giữa tấm màng của lớp dưới. Các mí chồng theo chiều dọc cần song song với độ dốc của bề mặt cần thi công.

HƯỚNG DẪN AN TOÀN CHUẨN BỊ VÀ THI CÔNG SẢN PHẨM

Mapethene TA là sản phẩm không cần phải có Tài liệu an toàn sản phẩm theo quy định hiện hành của châu Âu (Reg. 1906/2007/CE - REACH). Khuyến cáo, nên mang găng tay, kính bảo vệ và tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật khi thi công sản phẩm.

SẢN PHẨM CHUYÊN DỤNG.

CHÚ Ý

Những thông số kỹ thuật và hướng dẫn thi công sản phẩm trên đây được đúc kết từ

những kiến thức và kinh nghiệm tốt nhất của Mapei. Vì vậy, trong mọi trường hợp, nên tuân thủ một cách nghiêm ngặt các hướng dẫn trong Tài liệu kỹ thuật của sản phẩm. Nếu cần hỗ trợ bất kỳ thông tin nào, vui lòng liên lạc với Bộ phận kỹ thuật của Mapei để biết thêm chi tiết.

Chúng tôi có quyền cải tiến và thay đổi sản phẩm của mình bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo trước.

Phiên bản tiếng Việt được dịch lại dựa trên phiên bản tiếng Anh 561-9-2016.

LƯU Ý PHÁP LÝ

Nội dung của Tài Liệu Kỹ Thuật (TDS) này có thể được sao chép vào các tài liệu khác liên quan đến dự án nhưng không được quyền bổ sung hoặc thay thế bất kỳ điều khoản yêu cầu nào so với bản gốc có hiệu lực tại thời điểm thi công sản phẩm của MAPEI. Để cập nhật phiên bản mới nhất cũng như những thông tin liên quan đến việc bảo hành sản phẩm, vui lòng truy cập website: www.mapei.com.vn.

BẤT KỲ THAY ĐỔI NÀO VỀ TỪ NGỮ HOẶC YÊU CẦU TRONG/ HOẶC XUẤT PHÁT TỪ TÀI LIỆU KỸ THUẬT NÀY SẼ LÀM MẤT HIỆU LỰC BẢO HÀNH CỦA SẢN PHẨM TỪ CÔNG TY MAPEI.

Tất cả các tài liệu tham khảo về sản phẩm được cung cấp theo yêu cầu và ở trang web: www.mapei.com.vn



CÔNG TY TNHH MAPEI VIỆT NAM

Nhà máy: Lô 8, Đường số 4, KCN Bắc Chu Lai, Xã Tam Hiệp, Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

ĐT: +84 235 3565 801-7 • Fax: +84 235 3565 800

Email: marketing@mapei.com.vn • Website: www.mapei.com.vn

Chi nhánh miền Bắc:

Tầng 6, Tòa nhà 25T1,
Hoàng Đạo Thúy, P. Trung Hòa,
Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội
ĐT: +84 24 3928 7924-6
Fax: +84 24 3824 8645
Email: mapeihn@mapei.com.vn

Chi nhánh miền Trung:

162A Nguyễn Chí Thanh,
P. Phước Ninh, Q. Hải Châu,
TP Đà Nẵng
ĐT: +84 236 3565 001-4
Fax: +84 236 3562 976
Email: mapeidn@mapei.com.vn

Chi nhánh miền Nam:

169/11 Nguyễn Đức Cảnh,
(3SH-11-2 Grandview),
P. Tân Phong, Q. 7, TP Hồ Chí Minh
ĐT: +84 28 5412 5618-19-20
Fax: +84 28 5412 5621
Email: mapeiHCM@mapei.com.vn